

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TUYỀN QUANG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 60/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005
- Căn cứ Nghị định số: 139/2007NĐCP ngày 5 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Tuyền Quang ngày 30 tháng 3 năm 2005.

Chúng tôi, những cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đã nhất trí thông qua nội dung bản Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi Măng Tuyền Quang sửa đổi lần thứ nhất. Bản điều lệ này sẽ chi phối toàn bộ hoạt động của Công ty Cổ phần Xi Măng Tuyền Quang.

CHƯƠNG 1
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Hình thức, tên gọi và trụ sở công ty:

1- Công ty thuộc hình thức Công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần (Nhà nước giữ cổ phần chi phối từ 55% trở lên), hoạt động theo luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành khác của Nhà nước, nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xi Măng Tuyền Quang.

- Tên giao dịch đối ngoại: tuyen quang cement Joint Stock company.

- Tên giao dịch viết tắt: Tuyen quang CJSC.

3- Trụ sở Công ty: Xã tràng Đà - TP Tuyền Quang – Tỉnh Tuyền Quang.

Điện thoại: 0273822269. Fax: 0273821920

- Địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện:

Hội đồng quản trị công ty Quyết định việc chuyển đổi trụ sở Công ty, lập hay huỷ chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

Điều 2: Tư cách pháp nhân:

Công ty Cổ phần Xi Măng Tuyền Quang có tư cách pháp nhân đầy đủ của pháp luật Việt nam, có con dấu riêng, độc lập về tài sản, được mở tài khoản tại các ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; có điều lệ tổ chức

và hoạt động của công ty; chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ của công ty trong phạm vi vốn điều lệ; tự chịu trách nhiệm về kết quả sản xuất kinh doanh, được hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính; có bản cân đối kế toán riêng, được lập các quỹ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.

Điều 3: Mục tiêu và phạm vi sản xuất kinh doanh của Công ty:

1- Mục tiêu:

Công ty được thành lập để huy động vốn từ mọi thành phần trong và ngoài doanh nghiệp, sử dụng vốn có hiệu quả nhằm phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực những ngành nghề đã đăng ký kinh doanh nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty.

2- Chức năng kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất xi măng.
- Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đầu

Chi tiết: Bán buôn thiết bị, phụ tùng thay thế phục vụ sản xuất xi măng.

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

Chi tiết: Xây dựng công trình đê, kè, đập, xây dựng công trình công nghiệp.

- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ có nguồn gốc hợp pháp.
- Lắp đặt hệ thống điện.
- Khai thác đá.

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

- Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón.

Chi tiết: Khai thác, chế biến barite

- Bán lẻ hàng hoá khác mới chưa phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh.

Chi tiết: Bán lẻ thiết bị, phụ tùng thay thế phục vụ sản xuất xi măng.

- Xây dựng nhà các loại.
- Chuẩn bị mặt bằng.
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác.

Chi tiết: Sản xuất ván ghép, ván ép, gỗ công nghiệp từ nguyên liệu gỗ có nguồn gốc hợp pháp.

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước.
- Xây dựng công trình đường bộ.
- Xây dựng công trình công ích.

Chi tiết: Xây dựng công trình kênh, mương.

- Sản xuất đồ gỗ xây dựng

Chi tiết: Sản xuất cửa từ gỗ có nguồn gốc hợp pháp

- Vận tải đường bộ.

- Kinh doanh xăng dầu.

Điều 4: Thời hạn hoạt động:

Thời hạn hoạt động của Công ty Cổ phần Xi Măng Tuyên Quang là 50 năm kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh.

Việc chấm dứt thời hạn hoạt động của Công ty do đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện theo đúng điều 96 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 5: Nguyên tắc tổ chức, quản trị và điều hành Công ty:

Công ty hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật.

- Cơ quan quản lý cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông.

- Đại hội đồng cổ đông bầu hội đồng quản trị để quản trị Công ty giữa hai kỳ đại hội, bầu ban kiểm soát để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị điều hành Công ty.

Điều 6: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị khác trong Công ty:

Các tổ chức: Đảng Cộng sản Việt nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, hội Phụ nữ, Hội CCB trong Công ty hoạt động theo hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và điều lệ của tổ chức đó.

Công ty Cổ phần Xi Măng Tuyên Quang chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của tổ chức đảng Cộng sản Việt Nam, tôn trọng và tạo mọi điều kiện để tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị xã hội trong Công ty hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, điều lệ của tổ chức đó.

CHƯƠNG 2

QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

I- QUYỀN HẠN CỦA CÔNG TY:

Điều 7: Quyền tự chủ quản lý sản xuất kinh doanh:

1- Công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn do các cổ đông đóng góp, đất đai và tài nguyên được giao sử dụng cùng các nguồn lực khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng pháp luật hiện hành.

2- Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức các đơn vị sản xuất kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty, phân chia và điều chỉnh nguồn lực giữa các đơn vị trực thuộc, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3- Đổi mới công nghệ, thiết bị phù hợp với yêu cầu phát triển và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

4- Đặt chi nhánh văn phòng đại diện của Công ty ở trong nước, ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

5- Kinh doanh những ngành nghề được Nhà nước cho phép và được ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp.

6- Tìm hiểu thị trường, trực tiếp giao dịch và ký kết hợp đồng với các khách hàng trong và ngoài nước, được trực tiếp sản xuất, nhập khẩu theo yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

7- Quyết định giá mua, giá bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm và dịch vụ chủ yếu (trừ những sản phẩm và dịch vụ do Nhà nước định giá).

8- Được quyền bảo hộ về quyền sở hữu công nghiệp bao gồm: Các sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu sản phẩm, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi, xuất xứ hàng hoá theo quy định của pháp luật Việt nam.

9- Đầu tư Liên doanh, liên kết góp vốn cổ phần, mua một phần hoặc toàn bộ tài sản của doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật với mục đích phát triển sản xuất kinh doanh.

10 Tuyển chọn, thuê mướn, bố trí, sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng, quyết định mức lương trên cơ sở cống hiến và hiệu quả sản xuất kinh doanh và có các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và quy định khác của pháp luật.

11- Mời và tiếp khách nước ngoài hoặc cử cán bộ, nhân viên của Công ty đi công tác nước ngoài phù hợp chủ chương mở rộng hợp tác của Công ty và các quy định Nhà nước.

Điều 8: Quyền quản lý tài chính của Công ty:

1- Sử dụng vốn và các quỹ của Công ty để phục vụ các nhu cầu trong kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn vốn và sinh lời.

2- Nhượng bán hoặc cho thuê những tài sản không dùng hoặc chưa dùng hết công suất.

3- Phát hành, chuyển nhượng, bán cổ phiếu, trái phiếu theo quy định của pháp luật, được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty tại các ngân hàng Việt nam để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4- Quy định phân phối và sử dụng phân lợi nhuận còn lại chia cho các cổ đông sau khi đã làm đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Nhà nước và Đại hội đồng cổ đông.

5- Được hưởng các chế độ ưu đãi về thuế khi chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần theo quy định của Nhà nước.

II- NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY:

Điều 9: Nghĩa vụ quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

1- Đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký, chịu trách nhiệm trước khách hàng và pháp luật về sản phẩm, dịch vụ do Công ty thực hiện.

2- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của công ty và nhu cầu của thị trường.

3- Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng đã ký với đối tác.

4- Thực hiện nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Luật lao động, đảm bảo cho người lao động tham gia quản lý Công ty bằng thoả ước lao động tập thể và các quy chế khác.

5- Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường, an ninh quốc gia và công tác phòng cháy, chữa cháy.

6- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kế toán, báo cáo định kỳ theo quy định của Nhà nước và báo cáo bất thường theo yêu cầu của đại hội đồng cổ đông và chịu trách nhiệm về tính xác thực của báo cáo.

7- Chịu sự kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật, tuân thủ các quy định về thanh tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

8- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10: Nghĩa vụ quản lý tài chính của Công ty:

1- Thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ. Hạch toán kế toán thống kê, chế độ kiểm tra và các chế độ khác do pháp luật quy định; Chịu trách nhiệm về tính sát thực của báo cáo tài chính của Công ty.

2- Bảo toàn và phát triển vốn.

3- Thực hiện các khoản phải thu và các khoản phải trả ghi trong bảng cân đối kế toán của Công ty tại thời điểm thành lập.

4- Công bố công khai các thông tin và báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá đúng đắn và khách quan về hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật.

5- Thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

6- Công ty có trách nhiệm tham gia và đóng góp những nghĩa vụ xã hội khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 3
VỐN - CỔ PHẦN- CỔ PHIẾU- CỔ ĐÔNG
I- VỐN

Điều 11: Vốn điều lệ:

1- Vốn điều lệ của Công ty được hạch toán thống nhất bằng đơn vị đồng Việt Nam; việc góp vốn có thể bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ hoặc bằng hiện vật.

2- Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Xi măng Tuyên Quang là: 55.000.000.000đồng.

3- Cơ cấu vốn:

- Vốn thuộc sở hữu Nhà nước: Chiếm 55% vốn điều lệ.

- Vốn thuộc sở hữu người lao động trong doanh nghiệp: 45% vốn điều lệ.

4- Việc tăng giảm vốn điều lệ do Đại hội đồng cổ đông của Công ty quyết định.

- Tăng vốn điều lệ có thể từ nguồn lợi nhuận mà Công ty thu được, các cổ đông đầu tư vốn bổ sung, phát hành thêm cổ phiếu, gọi thêm các cổ đông mới.

- Giảm vốn điều lệ của Công ty: Trên cơ sở vốn còn lại của Công ty, vẫn đảm bảo Công ty hoạt động bình thường.

5- Vốn điều lệ chỉ được sử dụng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, không sử dụng vốn điều lệ để chia cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào (trừ trường hợp đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không trái pháp luật).

II- CỔ PHẦN – CỔ PHIẾU:

Điều 12: Cổ phần, cổ phiếu:

1- Vào ngày thông qua điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty cổ phần Xi măng Tuyên Quang là 55.000.000.000đồng, được chia làm 5.500.000 cổ phần, trong đó cổ phần được bán cho người lao động trong Công ty là: 2.475.000 cổ phần, mỗi cổ phần giá trị là 10.000đồng Việt Nam. Các cổ phần có giá trị ngang nhau về mọi mặt.

2- Tất cả các cổ phần do Công ty phát hành đều là cổ phần phổ thông, kể cả cổ phần do Nhà nước nắm giữ.

Điều 13: Hình thức cổ phiếu:

1- Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.

2- Mọi cổ phiếu phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được đóng dấu của Công ty Cổ phần Xi măng Tuyên Quang.

3- Công ty phát hành 2 loại cổ phiếu:

a- Cổ phiếu ghi danh: Là cổ phiếu thuộc các chủ sở hữu là Nhà nước, thành viên hội đồng quản trị và cổ phiếu được mua theo giá ưu đãi của người lao động trong doanh nghiệp.

Mỗi cổ phiếu ghi danh đều được ghi rõ số cổ phiếu, loại cổ phiếu và số tiền đóng góp.

Việc chuyển nhượng cổ phiếu ghi danh phải tuân theo các quy định tại điều 14 của bản điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.

b- Cổ phiếu không ghi danh: Là cổ phiếu phát hành cho các cổ đông không thuộc các đối tượng quy định tại tiết a, khoản 3 điều này gồm:

- Cổ phiếu phát hành thêm khi Công ty cần tăng vốn điều lệ.
- Cổ phiếu ghi danh đã được chuyển nhượng theo điều lệ này.

4- Nếu cổ phiếu bị mờ, rách, hư hỏng hay bị mất có thể xin đổi cổ phiếu mới khi trình đủ chứng cứ theo yêu cầu của hội đồng quản trị.

Mọi phí tổn cho việc đổi cổ phiếu do cổ đông sở hữu cổ phiếu đó phải chịu.

Điều 14: Chuyển nhượng cổ phần:

1- Cổ phần của Công ty cổ phần Xi măng Tuyên Quang được chuyển nhượng, thừa kế theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty. Cổ đông muốn mua, bán, chuyển nhượng cổ phần phải đăng ký tại trụ sở chính của Công ty (nơi phát hành cổ phiếu): Xã Tràng Đà - TP Tuyên Quang – tỉnh Tuyên Quang.

2- Cổ phiếu của các thành viên hội đồng quản trị trong thời gian đương nhiệm và trong 3 năm đầu, cổ phiếu của các cổ đông chưa nộp đủ tiền mua cổ phần theo quy định không được chuyển nhượng (Trừ trường hợp đặc biệt phải có sự đồng ý của Hội đồng quản trị)

3- Trong thời hạn 3 năm, kể từ khi cổ đông mua cổ phần lần đầu hoặc cổ phần phát hành thêm, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty (trừ trường hợp quy định tại khoản 2, điều này)

- Sau 3 năm kể từ khi mua, cổ phiếu ghi danh được chuyển nhượng, việc chuyển nhượng cổ phiếu phải được lập thành văn bản và phải có chữ ký của bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện uỷ quyền của họ ký. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng phải mang giấy tờ chuyển nhượng đến phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Xi măng Tuyên Quang để làm thủ tục đăng ký tên người được chuyển nhượng vào sổ đăng ký cổ đông.

Điều 15: Thừa kế cổ phần:

1- Trường hợp cổ đông chết, Công ty chấp nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã chết.

- Người thừa kế duy nhất theo luật định.

- Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục uỷ quyền có công chứng, Công ty không giải quyết các trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế theo pháp luật.

2- Người có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp cổ phần, trở thành cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông.

Điều 16: Phát hành cổ phiếu:

1- Việc phát hành cổ phiếu phải được đại hội cổ đông quyết định và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

2- Cổ phiếu phát hành thêm phải ghi đủ các nội dung theo quy định của Nhà nước và phải được đăng ký vào danh sách cổ đông.

III - CỔ ĐÔNG:

Điều 17: Những quy định chung:

1- Cổ đông của Công ty cổ phần Xi măng Tuyên Quang là những pháp nhân và cá nhân sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của Công ty.

2- Cổ đông sáng lập Công ty cổ phần Xi măng Tuyên Quang là những pháp nhân và cá nhân sở hữu trên 2.500 cổ phần của Công ty.

3- Cổ đông được công nhận chính thức khi đã đóng đủ tiền mua cổ phần và được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

4- Người đại diện theo pháp luật của cổ đông tại Công ty.

a- Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là pháp nhân.

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Xi măng Tuyên Quang do UBND tỉnh cử và trúng cử HĐQT nếu được đại hội đồng cổ đông bầu.

- Đối với các pháp nhân khác, người đại diện cổ đông tại công ty là người đại diện hợp pháp của pháp nhân đó.

b- Người đại diện tại các điểm trên có thể uỷ quyền cho người đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi của pháp nhân đó làm đại diện tại Công ty. Những người được uỷ quyền làm đại diện cho pháp nhân tại Công ty không được uỷ quyền cho người khác.

c- Cổ đông là cá nhân có thể uỷ quyền cho người khác có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi làm đại diện cho mình tại Công ty cổ phần Xi măng Tuyên Quang.

d- Việc uỷ quyền nêu trên phải thực hiện bằng văn bản, cổ đông muốn thay đổi người đại diện phải có văn bản gửi hội đồng quản trị của Công ty.

đ- Các cổ đông có thể nhóm lại để cử một đại diện, tổng số cổ phần đại diện không vượt quá 3% vốn điều lệ. Trường hợp cử người đại diện hoặc thay đổi người đại diện cho nhóm cổ đông phải được sự chấp thuận của các cổ đông này bằng văn bản.

e- Trong trường hợp một cổ đông pháp nhân mới được sáp nhập, hợp nhất từ cổ đông cũ hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ của pháp nhân cũ thì cổ đông pháp

nhân mới này phải gửi cho hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về sáp nhập, hợp nhất hoặc thừa kế để hội đồng quản trị xử lý về cổ đông, cổ phần, cổ phiếu và người đại diện theo pháp luật hiện hành. Trường hợp cổ đông pháp nhân giải thể thì cổ phần của cổ đông pháp nhân này phải được chuyển nhượng cho pháp nhân hoặc cá nhân khác.

Điều 18: Quyền lợi của cổ đông:

- 1- Được chia cổ tức tương ứng với phần góp vốn.
- 2- Được ưu tiên mua cổ phần khi công ty phát hành thêm cổ phiếu.
- 3- Được mua, bán, chuyển nhượng và thừa kế cổ phần theo điều lệ Công ty và phù hợp với pháp luật.
- 4- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền đề cử người vào hội đồng quản trị và ban kiểm soát (nếu có).
- 5- Cổ đông của Công ty cổ phần Xi măng Tuyên Quang được tham dự đại hội đồng cổ đông và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông, giá trị biểu quyết tương ứng với phần vốn góp.
- 6- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền yêu cầu triệu tập họp đại hội đồng cổ đông.
- 7- Được thông tin về tình hình hoạt động của công ty theo quy định của pháp luật.
- 8- Được nhận một phần tài sản còn lại (nếu có) khi công ty giải thể hoặc phá sản theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp vào công ty, sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ cho các chủ nợ.
- 9- Được uỷ quyền bằng văn bản cho người khác tham dự đại hội đồng cổ đông của công ty.

Điều 19: Trách nhiệm, nghĩa vụ của cổ đông.

- 1- Góp đủ số vốn cổ phần đã đăng ký.
- 2- Chấp hành điều lệ của Công ty.
- 3- Thực hiện nghiêm chỉnh các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, giám sát và góp ý kiến về hoạt động của hội đồng quản trị, ban giám đốc, ban kiểm soát.
- 4- Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.
- 5- Không được rút vốn cổ phần dưới bất kỳ hình thức nào, trừ trường hợp công ty giải thể.
- 6- Bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và giữ bí mật về hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG 4

TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT

I- ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 20: Đại hội đồng cổ đông:

1- Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông có thể là.

- Đại hội đồng cổ đông thành lập.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Đại hội đồng cổ đông bất thường.

2- Đại hội đồng cổ đông phải có đủ số lượng cổ đông tối thiểu tham dự được quy định tại các điều 21, 22, 23 của bản điều lệ này.

3- Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông chỉ được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 21: Đại hội đồng cổ đông thành lập:

1- Thành phần tham gia đại hội đồng cổ đông thành lập là các cổ đông sáng lập của Công ty.

2- Đại hội đồng cổ đông thành lập chỉ họp lệ khi có số cổ đông đại diện cho ít nhất 70% vốn điều lệ tham dự.

3- Đại hội đồng cổ đông thành lập có nhiệm vụ:

- Thảo luận và thông qua điều lệ.
- Bầu hội đồng quản trị và ban kiểm soát
- Thông qua phương án sản xuất và kinh doanh
- Quyết định bộ máy tổ chức và quản lý công ty

Điều 22: Đại hội đồng cổ đông thường niên:

1- Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm họp 1 lần do chủ tịch hội đồng quản trị triệu tập trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2- Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ họp lệ khi có số cổ đông hoặc đại diện nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 70% vốn điều lệ tham dự.

3- Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên:

a, Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo của ban kiểm soát. Quyết định một số vấn đề khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

b, Thông qua đề nghị của hội đồng quản trị về quyết toán năm tài chính, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ.

c, Quyết định phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của năm tài chính mới.

d, Quyết định tăng giảm vốn điều lệ, gọi vốn cổ phần và phát hành cổ phiếu.

e, Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý đối với thành viên hội đồng quản trị, ban giám đốc, ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty.

g, Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát.

h, ấn định mức thù lao và các quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát.

i, Thông qua điều lệ bổ sung, sửa đổi (nếu cần)

k, Quyết định thành lập hay giải thể các chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

l, Quyết định một số vấn đề khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 23: Đại hội đồng cổ đông bất thường:

1. Trường hợp phát sinh những vấn đề bất thường ảnh hưởng đến tới tổ chức và hoạt động của Công ty, hội đồng quản trị phải triệu tập đại hội đồng cổ đông bất thường theo yêu cầu của một hoặc một nhóm người sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 2/3 số thành viên hội đồng quản trị trở lên
- Trưởng ban kiểm soát hoặc 2/3 kiểm soát viên
- Nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 10% vốn điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bất thường hợp lệ khi:

- Có số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 55% vốn điều lệ tham dự đối với trường hợp triệu tập lần thứ nhất.

- Có số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 51% vốn điều lệ tham dự đối với trường hợp triệu tập lần thứ hai.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ của đại hội đồng cổ đông bất thường:

- Nghị quyết xử lý các trường hợp bất thường.
- Bãi miễn, bầu bổ sung, thay thế thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát vi phạm điều lệ, gây thiệt hại cho Công ty.
- Giải thể chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.
- Biểu quyết bổ sung, sửa đổi điều lệ Công ty
- Xử lý các vấn đề khẩn cấp khác.

Điều 24: Thế thức triệu tập và tiến hành đại hội đồng cổ đông

1- Việc triệu tập đại hội đồng cổ đông có thể được thông báo rộng rãi trong Công ty và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đến các cổ đông. Thông báo triệu tập đại hội đồng cổ đông phải kèm theo dự thảo chương trình nghị sự và địa điểm đại hội.

2- Các cổ đông và đại diện nhóm cổ đông sở hữu trên 10% vốn điều lệ được quyền tham gia vào chương trình nghị sự. Những vấn đề được số cổ đông đại diện 20% vốn điều lệ đề nghị thì được đưa vào chương trình đại hội.

3- Những cổ đông không đến dự đại hội được phép uỷ quyền cho đại diện thay thế.

4- Ban tổ chức đại hội có nhiệm vụ kiểm tra, xác nhận tư cách của cổ đông hoặc người đại diện tham dự đại hội, lập danh sách hiện diện (ghi số cổ phần sở hữu, cổ phần đại diện).

5- Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc đại hội hoặc đại hội đồng cổ đông bất thường do chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa. Nếu chủ tịch hội đồng quản trị vắng mặt có thể uỷ nhiệm cho thành viên hội đồng quản trị có cổ phần lớn nhất làm chủ tọa. Đại hội đồng cổ đông bất thường do ban kiểm soát đề nghị thì trưởng ban kiểm soát làm chủ tọa.

6- Bầu thư ký đại hội và ban kiểm phiếu.

7- Biên bản đại hội đồng cổ đông được ghi vào sổ biên bản, có chữ ký của chủ tọa, thư ký và hai kiểm phiếu viên sau phiên họp. Các trích lục biên bản phải có chữ ký của chủ tịch hội đồng quản trị hoặc hai thành viên hội đồng quản trị.

Điều 25: Việc uỷ quyền tham dự hội đồng cổ đông:

1- Cổ đông được uỷ quyền cho người được đại diện tham dự đại hội đồng cổ đông. Người được uỷ quyền được quyền biểu quyết, bầu cử tại đại hội đồng cổ đông nhưng không được đề cử, ứng cử tại đại hội đồng cổ đông với tư cách cá nhân.

2- Người được uỷ quyền không nhất thiết là cổ đông của Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang.

3- Việc uỷ quyền phải được thực hiện bằng văn bản, người được uỷ quyền phải trình cho ban tổ chức đại hội trước khi khai mạc.

4- Trong trường hợp bên uỷ quyền là pháp nhân thì văn bản uỷ quyền phải được thủ trưởng hoặc đại diện hợp pháp của pháp nhân đó ký và đóng dấu.

5- Việc uỷ quyền chỉ thực hiện từng lần, người được uỷ quyền không được uỷ quyền cho người thứ ba.

6- Người uỷ quyền có thể thu hồi sự uỷ quyền bằng văn bản gửi hội đồng quản trị.

Điều 26: Nghị quyết của hội đồng cổ đông:

1- Thông qua nghị quyết của đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp:

a. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

b. Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông chỉ được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự đại hội chấp thuận.

2- Thông qua nghị quyết của đại hội đồng cổ đông bằng thư tín.

Trường hợp thông qua thư tín hoặc fax thì nghị quyết của đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Trong trường hợp này, để thông qua Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị tiến hành công việc sau:

- Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến.

- Gửi phiếu hỏi ý kiến kèm theo tài liệu liên quan đến tất cả các cổ đông có quyền dự đại hội cổ đông.

- Thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu, thông qua kết quả về các nội dung hỏi ý kiến đến tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 ngày.

3- Nghị quyết hợp lệ của hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.

II- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 27: Hội đồng quản trị:

1- Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần xi măng Tuyên quang là cơ quan quản lý Công ty giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty.

2- Hội đồng quản trị có 7 thành viên do đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Thành viên hội đồng quản trị được trúng cử với số phiếu tính theo số cổ phần bằng thể thức trực tiếp bỏ phiếu kín.

3- Cơ quan đại diện chủ sở hữu phân vốn của Nhà nước tại Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang quyết định cử người tham gia ứng cử vào hội đồng quản trị để làm nhiệm vụ là người trực tiếp quản lý phân vốn của Nhà nước trong công ty cổ phần.

Điều 28: Điều kiện, tiêu chuẩn thành viên hội đồng quản trị:

1- Là đại diện cổ đông pháp nhân hoặc là cổ đông cá nhân của Công ty.

2- Không là thành viên hội đồng quản trị của quá 2 tổ chức sản xuất kinh doanh khác. Thành viên hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức vụ điều hành trực tiếp sản xuất kinh doanh của Công ty (trừ người trực tiếp quản lý phân vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp).

3- Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao (tốt nghiệp đại học), phù hợp với lĩnh vực sản xuất kinh doanh, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý Công ty.

4- Có đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật.

Điều 29: Nhiệm kỳ Hội đồng quản trị của Công ty:

1- Nhiệm kỳ hội đồng quản trị là 5 năm. Các thành viên hội đồng quản trị được bầu lại.

2- Việc thay thế thành viên hội đồng quản trị theo nguyên tắc kế thừa, đảm bảo trong hội đồng quản trị có ít nhất 1/3 là các thành viên cũ.

3- Trong nhiệm kỳ, đại hội đồng cổ đông có thể bãi miễn hoặc bầu bổ sung thành viên hội đồng quản trị để đảm nhiệm cho hết nhiệm kỳ.

Điều 30: Quyền hạn và nhiệm vụ của hội đồng quản trị:

1- Hội đồng quản trị có quyền:

a- Nhân danh Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty phù hợp với pháp luật, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông.

b- Thành lập hoặc giải thể các chi nhánh, văn phòng đại diện

c- Bổ nhiệm, miễn nhiệm giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng của Công ty và duyệt phương án tổ chức bộ máy và nhân sự ở các đơn vị trực thuộc.

d- Chỉ đạo và giám sát việc điều hành của giám đốc và các chức danh do hội đồng quản trị trực tiếp quản lý.

e- Quyết định triệu tập, chuẩn bị nội dung và tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường.

f- Quyết định một số công việc kinh doanh thuộc thẩm quyền của hội đồng quản trị theo đề nghị của giám đốc.

g- Quyết định quy chế tuyển dụng hoặc cho thôi việc đối với nhân viên của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

h- Quyết định khen thưởng, kỷ luật và mức bồi thường vật chất đối với nhân viên thuộc thẩm quyền quản lý của hội đồng quản trị. Trường hợp chủ tịch hội đồng quản trị kiêm giám đốc thì mức lương, mức thưởng của giám đốc do đại hội đồng cổ đông quyết định.

i- Quyết định các phương án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

j- Phê duyệt phương án trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật của Công ty

k- Hội đồng quản trị có thể đình chỉ các quyết định của giám đốc nếu trái pháp luật, vi phạm điều lệ Công ty, vi phạm nghị quyết và các quy định của hội đồng quản trị.

l- Hội đồng quản trị có quyền xem xét và ủy quyền cho giám đốc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi và tài sản của Công ty.

m- Xem xét, quyết định việc chuyển nhượng các cổ phiếu ghi danh.

n- Kiến nghị bổ sung, sửa đổi điều lệ Công ty.

f- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức

2- Hội đồng quản trị có nhiệm vụ:

a- Quản trị Công ty theo điều lệ, nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật.

b- Trình đại hội đồng cổ đông quyết định:

- Kế hoạch phát triển lâu dài của Công ty.

- Tăng giảm vốn điều lệ, huy động vốn hoặc chuyển nhượng vốn cổ phần.

- Chương trình thực hiện những dự án cụ thể và quan hệ quốc tế.

c- Trình đại hội đồng cổ đông các báo cáo của hội đồng quản trị, kết quả sản xuất kinh doanh, quyết toán tài chính hàng năm, phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức.

d- Thực hiện việc trích lập các quỹ thuộc thẩm quyền, chia cổ tức và sử dụng quỹ theo quy định của đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật.

e- Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm vật chất khi vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ và những sai phạm trong quản lý gây thiệt hại cho công ty.

Điều 31: Sau đại hội đồng cổ đông thành lập, những người được bầu vào các chức danh hội đồng quản trị có trách nhiệm nhận bàn giao toàn bộ lao động, tiền vốn, tài sản, các tài liệu của công ty và các công việc còn lại của ban đổi mới quản lý tại doanh nghiệp, hội đồng quản trị hoàn tất các công việc còn lại và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những công việc đó.

Điều 32: Hoạt động của hội đồng quản trị công ty:

1- Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý một lần.

2- Trường hợp cần thiết, hội đồng quản trị có thể mở phiên họp bất thường theo yêu cầu của:

- Chủ tịch hội đồng quản trị.

- Ít nhất 2/3 thành viên của hội đồng quản trị.

- Giám đốc công ty.

3- Các hình thức thông qua quyết định của hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có quyền thông qua quyết định bằng việc tiến hành họp, bằng văn bản có chữ ký của tất cả các thành viên hội đồng quản trị hoặc hỏi ý kiến thông qua thư tín, Fax.

a- Quyết định của hội đồng quản trị tại cuộc họp:

- Cuộc họp của hội đồng quản trị hợp lệ khi có hơn 2/3 số thành viên của hội đồng quản trị tham dự.

- Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, mỗi thành viên HĐQT có 1 phiếu biểu quyết. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của chủ tịch HĐQT.

4- Mọi quyết định của hội đồng quản trị trong mỗi phiên họp đều phải ghi sổ biên bản và biên bản phải được thông qua mọi thành viên tham dự với đầy đủ chữ ký của từng thành viên tham dự họp.

Điều 33: Thành viên hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Chết.
- Mất quyền công dân.
- Hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Tự ý bỏ nhiệm sở.
- Cố đông pháp nhân mất tư cách pháp nhân.
- Công ty giải thể trước thời hạn.

Điều 34: Trường hợp khuyết thành viên hội đồng quản trị:

1- Chủ tịch, thành viên hội đồng quản trị muốn từ chức hoặc cố đong pháp nhân muốn thay đổi người đại diện của mình đang giữ chức vụ chủ tịch, thành viên hội đồng quản trị của Công ty thì phải có đơn gửi đến hội đồng quản trị của Công ty.

2- Trường hợp chủ tịch hội đồng quản trị đương nhiệm mất tư cách thành viên hội đồng quản trị thì hội đồng quản trị cử người thay thế và đảm nhiệm công việc của chủ tịch hội đồng quản trị cho đến kỳ đại hội gần nhất.

3- Trường hợp khuyết 2/3 số thành viên hội đồng quản trị hoặc không đủ số thành viên hội đồng quản trị tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp thì phải triệu tập đại hội đong cố đong bất thường để bầu bổ sung.

Mọi trường hợp khuyết thành viên hội đồng quản trị đều do đại hội đong cố đong gần nhất quyết định.

Điều 35: Phân công nhiệm vụ và quyền hạn trong hội đồng quản trị:

1- Chủ tịch hội đồng quản trị là người đại diện cho Công ty trước pháp luật, có trách nhiệm và quyền hạn sau:

- a- Triệu tập các phiên họp của hội đồng quản trị.
- b- Chuẩn bị nội dung, chương trình và điều khiển các phiên họp có thể thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của hội đồng quản trị.
- c- Lập chương trình công tác và phân công các thành viên thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty.
- d- Được uỷ quyền và chịu trách nhiệm về sự uỷ quyền của mình.

2- Thành viên hội đồng quản trị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đã được hội đồng quản trị phân công, không được uỷ quyền cho người khác.

Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên hội đồng quản trị như sau:

- Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

- Được quyền yêu cầu các cán bộ chức danh trong Công ty cung cấp đầy đủ mọi tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Thực hiện điều lệ công ty và nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên theo sự phân công của hội đồng quản trị.

- Thành viên hội đồng quản trị là người trực tiếp quản lý phần vốn của Nhà nước tại công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 45 Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 5 tháng 2 năm 2009 ban hành quy chế quản lý tài chính của công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác.

Điều 36: Thù lao và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

1- Thành viên hội đồng quản trị được hưởng thù lao do đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của chủ tịch hội đồng quản trị.

2- Mọi chi phí hoạt động của hội đồng quản trị được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

Điều 37: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang:

1- Có thể kiêm giám đốc điều hành

2- Hội đồng quản trị bầu chủ tịch Hội đồng quản trị trong số thành viên hội đồng quản trị.

3- Chủ tịch hội đồng quản trị có quyền và nhiệm vụ sau:

a- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của hội đồng quản trị.

b- Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa các cuộc họp hội đồng quản trị.

c- Tổ chức thông qua quyết định của hội đồng quản trị dưới hình thức khác.

d- Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của hội đồng quản trị.

đ- Chủ tọa cuộc họp đại hội đồng cổ đông.

4- Trường hợp chủ tịch hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên hội đồng quản trị được chủ tịch hội đồng quản trị uỷ quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của chủ tịch hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được uỷ quyền thì các thành viên còn lại chọn 1 trong số họ tạm thời giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị.

III- BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY:

Điều 38: Ban giám đốc Công ty Cổ phần xi măng Tuyên Quang gồm: Giám đốc và các phó giám đốc giúp việc cho giám đốc.

1- Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người quản lý, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị và đại hội đồng cổ đông về trách nhiệm quản lý và điều hành công ty.

2- Giám đốc Công ty do hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm.

3- Giúp việc cho giám đốc có các phó giám đốc do hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của giám đốc.

Điều 39: Tiêu chuẩn lựa chọn giám đốc Công ty Cổ phần xi măng Tuyên Quang:

Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang phải có đủ các điều kiện sau:

- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao (tốt nghiệp đại học), phù hợp với lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty, có trình độ và năng lực quản lý kinh doanh và tổ chức quản lý Công ty.

- Có đủ sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật.

- Có ít nhất 5 năm công tác trong Công ty.

- Không kiêm nhiệm bất cứ một chức vụ quản trị nào, điều hành nào tại các tổ chức kinh tế khác.

Điều 40: Chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc Công ty:

1- Điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và hội đồng quản trị, tuân thủ theo điều lệ Công ty và pháp luật của Nhà nước.

2- Bảo toàn và phát triển vốn theo phương án sản xuất kinh doanh đã được hội đồng quản trị phê duyệt và thông qua đại hội đồng cổ đông của công ty.

3- Xây dựng và trình hội đồng quản trị kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn.

4- Ký kết hợp đồng kinh tế theo luật định, quyết định giá mua, giá bán nguyên nhiên vật liệu, sản phẩm (trừ những sản phẩm do nhà nước quy định) phục vụ sản xuất kinh doanh. Quyết định các giải pháp tuyên truyền, quảng cáo, tiếp thị, khuyến khích mở rộng sản xuất kinh doanh.

5- Báo cáo trước hội đồng quản trị tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

6- Đề nghị hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh phó giám đốc, kế toán trưởng. Quyết định khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh trưởng, phó các bộ phận quản lý, các đơn vị trực thuộc và CBCNV dưới quyền.

7- đại diện công ty trong việc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi của Công ty khi được hội đồng quản trị uỷ quyền bằng văn bản.

Điều 41: Quyền lợi và trách nhiệm của giám đốc công ty:

1- Giám đốc công ty là người có quyền quyết định cao nhất về vấn đề quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2- Có quyền từ chối thực hiện những quyết định của chủ tịch hội đồng quản trị hay các thành viên hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái điều lệ công ty và trái nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho ban kiểm soát.

3- Có quyền tuyển dụng, thuê mướn và bố trí, sử dụng lao động theo quy định của hội đồng quản trị; khen thưởng, kỷ luật hoặc cho thôi việc đối với người lao động, phù hợp với bộ luật Lao động.

4- Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, hoả hoạn, sự cố vv... và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho hội đồng quản trị.

5- Chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị, đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho công ty.

Điều 42: Ủy quyền, uỷ nhiệm:

1- Giám đốc công ty có thể uỷ quyền hoặc uỷ nhiệm cho các phó giám đốc hoặc người khác thay mặt mình giải quyết một số công việc của công ty và chịu trách nhiệm pháp lý trước sự uỷ quyền, uỷ nhiệm của mình.

2- Người được giám đốc công ty uỷ quyền, uỷ nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước giám đốc và trước pháp luật về những công việc của mình làm.

3- Mọi uỷ quyền, uỷ nhiệm có liên quan tới con dấu công ty đều phải thực hiện bằng văn bản.

4- Các trưởng phòng, ban trong công ty có thể uỷ quyền, uỷ nhiệm cho các nhân viên cấp dưới của mình.

Điều 43: Từ nhiệm và đương nhiệm mất tư cách:

1- Khi giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi hội đồng quản trị, trong thời gian 45 ngày kể từ ngày nhận đơn, hội đồng quản trị phải họp để xem xét và quyết định.

2- Giám đốc đương nhiệm mất tư cách khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Chết, mất trí, mất quyền công dân.

- Tự ý bỏ nhiệm.

3- Trường hợp giám đốc bị mất tư cách trong các trường hợp trên thì hội đồng quản trị tạm thời cử người thay thế và trong thời hạn tối đa 30 ngày hội đồng quản trị phải tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm giám đốc mới.

IV- BAN KIỂM SOÁT:

Điều 44: Ban kiểm soát công ty tối thiểu có 3 thành viên do đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm kỳ như của hội đồng quản trị, trong đó một thành viên phải có chuyên môn kế toán, trưởng ban kiểm soát phải là cổ đông của công ty.

Điều 45: Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên ban kiểm soát:

1- Thành viên ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Từ 21 tuổi trở lên có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, giám đốc và người quản lý khác.

2- Thành viên ban kiểm soát không được giữ chức vụ quản lý công ty.

Điều 46: Quyền và nghĩa vụ ban kiểm soát:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính.

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu trên 10% vốn điều lệ.

- Thường xuyên thông báo với hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên đại hội đồng cổ đông.

- Báo cáo đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

- Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Không được tiết lộ bí mật của công ty.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Thù lao và lợi ích của ban kiểm soát:

+ Thành viên ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

+ Thành viên ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn ở, đi lại với mức hợp lý đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.

+ Thù lao và chi phí hoạt động của ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty.

CHƯƠNG 5

CÁC CHẾ ĐỘ VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 47: Tuyển dụng lao động:

1- Hội đồng quản trị công ty ấn định mức tối đa tổng số CBCNV và quỹ lương công ty, giám đốc công ty có quyền thuê lao động theo nhu cầu của công ty trên cơ sở định mức đó.

2- Ban giám đốc công ty có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động trong việc sử dụng lao động của công ty, ban giám đốc có quyền đề ra nội quy công ty và CBCNV công ty phải tuân thủ theo nội quy công ty.

Điều 48: Chế độ và quyền lợi của người lao động làm việc tại công ty:

1- Người lao động đang làm việc tại Xí nghiệp xi măng Tuyên Quang theo chế độ HĐLĐ khi chuyển sang Công ty Cổ phần Xi măng Tuyên Quang sẽ được ký lại HĐLĐ với người sử dụng lao động. Đối với số lao động dôi dư do sắp xếp lại lao động và tự nguyện chấm dứt HĐLĐ thì được giải quyết theo chế độ hiện hành.

2- Khi chuyển sang công ty cổ phần, mọi chế độ BHXH, BHYT và các chế độ khác theo quy định của pháp luật được công ty cổ phần tiếp tục thực hiện.

3- Sau 12 tháng, kể từ khi Công ty Cổ phần Xi măng Tuyên Quang đi vào hoạt động, nếu có nhu cầu cần thiết phải tổ chức lại hoạt động sản xuất kinh doanh, thay đổi máy móc thiết bị, công nghệ dẫn đến người lao động mất việc làm thì chính sách đối với số lao động này được giải quyết theo quy định hiện hành của chính phủ.

CHƯƠNG 6 CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Điều 49: Thẻ lệ quyết toán:

- Năm quyết toán từ ngày 01 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm (tính theo năm lịch dương), riêng năm đầu tiên hoạt động, năm quyết toán bắt đầu từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

- Trong thời hạn theo quy định của pháp luật, kể từ ngày kết thúc năm tài chính công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh. Tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm phải được thông báo đến tất cả các cổ đông.

- Trong thời gian không ít hơn 15 ngày trước đại hội đồng cổ đông thường niên, các báo cáo sau phải được gửi đến các thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát của Công ty:

- + Bảng cân đối kế toán
- + Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- + Thuyết minh báo cáo tài chính
- + Báo cáo tổng hợp kiểm kê tài sản cuối niên độ kế toán.

Điều 50: Trích lập các quỹ:

Việc lập quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật. Hàng năm sau khi thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước, lợi nhuận được phân phối như sau:

- Quỹ dự trữ bắt buộc ít nhất bằng 5% để dự trữ tài chính cho năm sau hoặc bổ sung vốn điều lệ (cho đến khi quỹ này bằng 10% vốn điều lệ)

- Tỷ lệ trích lập các quỹ đầu tư phát triển sản xuất, quỹ khen thưởng phúc lợi như sau:

+ Quỹ đầu tư phát triển: 10%

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi: 25%

Điều 51: Trả cổ tức

1- Sau khi quyết toán, trích lập các quỹ, đại hội đồng cổ đông công ty quyết định mức trả cổ tức cho các cổ đông trên cơ sở phần vốn góp. Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn trả nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết cổ tức cho các cổ đông, Công ty vẫn thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2- Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả, thời hạn lập danh sách chậm nhất là 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo trả cổ tức phải được thông báo đến tất cả các cổ đông chậm nhất là 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Trong thông báo ghi rõ tên công ty, họ tên, địa chỉ của cổ đông, số cổ phần từng loại của cổ đông, mức cổ tức với từng cổ phần và tổng số cổ tức với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức. Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức của công ty.

Điều 52: Tài sản công ty, thay thế cổ đông, góp vốn liên doanh, thế chấp và bán tài sản cố định của công ty:

1- Trong trường hợp cổ đông chết hoặc chấm dứt hợp đồng lao động, những người thừa kế (đối với thể nhân) hoặc những người hay tổ chức được thay thế theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền (đối với pháp nhân) của cổ đông này phải chỉ định người duy nhất làm đại diện cho những cổ phần của cổ đông quá cố. Những đại diện này được công ty coi là người sở hữu những cổ phần của cổ đông chết hoặc chấm dứt hợp đồng lao động và có quyền và nghĩa vụ như các cổ đông khác trong công ty.

2- Tài sản của công ty phải được sử dụng phù hợp với mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và chức năng của từng loại sản phẩm.

Các cổ đông không có quyền sở hữu riêng đối với các tài sản của công ty, kể cả những tài sản đã góp vốn vào vốn điều lệ.

CHƯƠNG 7 NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG